

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 19-8-2024

“V/v ly hôn và tranh chấp về con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Hồ Tùng Mận

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Anh Nguyễn Hoàng T trình bày nội dung như sau:

Anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Ngọc Y chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 17/01/2012.

Quá trình chung sống anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Ngọc Y có 02 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/5/2016.

Vợ chồng anh T, chị Y hạnh phúc được một thời gian đầu khoảng 07 năm, đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị Nguyễn Ngọc Y nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Y.

Về con chung: Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/5/2016 đến tuổi trưởng thành và anh T không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Ngọc Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng T về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Y. Giao con chung cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/5/2016 cho anh Nguyễn Hoàng T trực t chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Ngọc Y có quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng T không yêu cầu chị Nguyễn Ngọc Y phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Hoàng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Ngọc Y, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn chị Nguyễn Ngọc Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T và chị Y là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Ngọc Y chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 17 tháng 01 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, anh T và chị Y phát sinh nhiều mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hôn nhân. Sự việc xảy ra anh T đã cố gắng tìm cách hòa giải, tuy nhiên mọi chuyện vẫn không thể thay đổi. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Y.

Theo biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương được biết: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Ngọc Y chung sống tại địa phương và có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên anh T không yêu cầu hòa giải nên địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn là gì và không thể cung cấp cho Tòa án được. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Ngọc Y đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Ngọc Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/5/2016. Khi ly hôn, Anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Ngọc Bảo A đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy hai cháu Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Ngọc Bảo A hiện nay đều đang sống cùng với bố là anh Nguyễn Hoàng T và nguyện vọng của các cháu là được sống cùng bố. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của hai cháu nên cần giao hai cháu Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Ngọc Bảo A cho anh Nguyễn Hoàng Trung trực t chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng T không yêu cầu chị Nguyễn Ngọc Y phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết, là phù hợp theo quy định tại Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Y.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/5/2016 cho anh Nguyễn Hoàng Trung trực t chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Ngọc Bảo A đủ tuổi thành niên.

Chị Nguyễn Ngọc Y có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng T không yêu cầu chị Nguyễn Ngọc Y phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[2] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Hoàng T đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0009862 ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- UBND xã Mỹ Bình, huyện Ngã Nam, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Đông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thị Đông